TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị Mai Thị H, sinh năm 1986;

Căn cước công dân số 036186012344 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/06/2020;

ĐKHKTT: Xóm 4, xã Hải W, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Chỗ ở: Số 283 T, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

2. Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1976;

Chứng minh nhân dân số 012599635 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/11/2008;

ĐKHKTT và chỗ ở: Phòng 308 – nhà A5 đường L, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D đăng ký kết hôn ngày 20/07/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Hải W, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị H và anh D đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D có 02 con chung là cháu Đỗ Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 07/05/2011 và cháu Đỗ Đức N (giới tính nam), sinh ngày 05/04/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Đỗ Trà M và cháu Đỗ Đức N cho anh Đỗ Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Mai Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 VNĐ/tháng/cháu *(Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu)* kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

[3] Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Mai Thị H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D. Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 20/07/2010 của UBND xã Hải W, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- Về con chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D có 02 con chung là cháu Đỗ Trà M (giới tính nữ), sinh ngày 07/05/2011 và cháu Đỗ Đức N (giới tính nam), sinh ngày 05/04/2013. Giao cháu Đỗ Trà M và cháu Đỗ Đức N cho anh Đỗ Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Mai Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

chung là 1.500.000 VNĐ/tháng/cháu *(Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu)* kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Mai Thị H có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung; Anh Đỗ Văn D cùng các thành viên trong gia đình của anh D không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Mai Thị H và anh Đỗ Văn D xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018100 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND xã Hải W, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (GCNKH số 60/2010);
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương